

SƠN TRÊN VẬT LIỆU KIM LOẠI

 HOA VIỆT Sơn trên mọi chất liệu Chịu được mọi điều kiện Đang đẹp như xưa		HỆ SƠN MỚI				HỆ SƠN CŨ		
		Sơn Dân Dụng Tiện Lợi	Sơn 2 trong 1	Sơn Đặc Chung	Sơn Tàu Biển	Sơn Alkyd	Sơn Epoxy - polyester	Sơn Acrylic-Polyoil
ƯU ĐIỂM		Sơn 1 thành phần dễ sử dụng, độ bóng 60-70%, bền màu, bền thời tiết	Sơn 2 thành phần độ cứng 2H, Độ bóng tối đa 80-90%, bền màu, bền thời tiết	Sơn 2 thành phần, độ cứng 3H, bóng cao > 95%, làm được sơn mỹ nghệ, bền màu, bền thời tiết	Dùng chuyên cho sơn tàu biển, chịu mài mòn tốt, chống ố vàng, dùng cả phương pháp lăn và phun, bền màu, bền thời tiết	Sơn 1 thành phần dễ sử dụng	Sơn 2 thành phần, độ cứng 3H	Sơn 2 thành phần, chống ố vàng
NHƯỢC ĐIỂM		Độ cứng dưới 1H				Bám dính không cao, không chịu được thời tiết	Không sử dụng được trong môi trường ẩm ướt, mùi khó chịu, bị ố vàng	Độ cứng trung bình
ỨNG DỤNG TRÊN VẬT LIỆU		Sắt, sắt mạ kẽm, thép	Sắt, sắt mạ kẽm, thép	Sắt, sắt mạ kẽm, thép, đồng, nhôm, inox	Tàu biển	Sắt thép, gỗ	Sắt thép, sàn bê tông, sơn lót	Sắt thép
THỜI GIAN BẢO HÀNH		BH: 2 năm, BV: 3 năm	BH: 3 năm, BV: 5 năm	BH: 3 năm, BV: 5 năm	BH: 3 năm, BV: 5 năm			
TÍNH CHẤT VẬT LÝ	Độ nhớt KU	56.2	49.1	62.8	60-65		50	
	Độ bóng	60-70%	80-90%	95-100%	20-30%	80-90%	70%	95-100%
	Bám dính	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1	Điểm 1
	Độ bền va đập (kgf.cm)	55 kgf.cm	65 kgf.cm	65 kgf.cm	65 kgf.cm	≤ 40 kgf.cm	50 kgf.cm	≤65 kgf.cm
	Độ bền uốn	1	1	1	1	1	1	1
	Độ cứng bút chì	H	2H	2-3H	3-4H	<F	3H	1-2H
	Hàm lượng rắn	40-50%	35-40%	50-55%	55-60%	35-40%	55-60%	50-55%
	Độ dày màng khô (µm)		40-45	40-45	40-45	35-40	70-80%	40-45

TÍNH CHẤT HÓA HỌC	Bền màu kiểm tra bằng đèn xenon BS EN ISO 105 B02			160h điểm 5/5 (9615) 236-0062	500h điểm 4.5/5 (9618) 129-0518	Không	Không	Tốt
	Bền màu kiểm tra bằng đèn UV ISO 4892-3 cycle 2					Không	Không	Tốt
	Khả năng kháng vi khuẩn ISO 22196:2011		Không	Không	Không	Không	Không	Không
	Kiểm tra sốc nhiệt H-1012-24 giờ ở 0°F và 24h ở 120°F -> 2 vòng				màng sơn không thay đổi (9618) 129-0518	Không	Không	
	Hàm lượng kim loại nặng trên bề mặt F963-11 BS EN 71.3.1995		Không	Không	Không	Không	Không	Không
	Kiểm tra Chống bám bẩn CPSD-HL-01 015 MTHD				chống bám bẩn	Không	Không	
	Kiểm tra mài mòn thời tiết ISO 4829-3 144 giờ					Không	Không	
	Độ bền màng sơn với kiềm JIS K 5551:1991		kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%	Không	kháng NaOH 5%	kháng NaOH 5%
	Độ bền màng sơn với xăng JIS K 5551:1991		Tốt	Tốt	Tốt	Không	Tốt	Tốt
	Độ bền màng sơn với muối JIS K 5551:1991		Kháng muối 3%	Kháng muối5%	Kháng muối 3%	Không	Kháng muối 3%	Kháng muối 3%
	Khả năng chịu nhiệt của màng sơn 24 giờ ở 105°C		Màng sơn không thay đổi	Màng sơn không thay đổi	Màng sơn không thay đổi	Không	Tốt	Tốt